

BẢO VỆ VÀ THỰC THI CỐ HIỆU QUẢ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA NGÀNH HẢI QUAN - ĐIỀU KIỆN QUAN TRỌNG ĐỂ VIỆT NAM GIA NHẬP WTO

ThS. NGUYỄN NGỌC SƠN*

1. Đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam đã xác định, Việt Nam cần "Tiếp tục mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế theo lộ trình phù hợp với điều kiện của nước ta và bảo đảm thực hiện những cam kết trong quan hệ song phương và đa phương như AFTA, APEC, Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, tiến tới gia nhập WTO..."⁽¹⁾

Như vậy, hội nhập kinh tế quốc tế và đặc biệt là việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) là vấn đề được coi là nhiệm vụ chiến lược có tính cấp bách và có tầm quan trọng hàng đầu của Nhà nước ta. Một trong những điều kiện cần thiết có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình đàm phán gia nhập WTO là vấn đề bảo hộ và tổ chức thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Hiện nay trên thế giới, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ diễn ra rất phức tạp dưới nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi. Ở Việt Nam những vi phạm này ngày càng gay gắt và đã trở thành vấn đề nóng bỏng.

Hải quan Việt Nam với chức năng, nhiệm vụ của mình là một trong những công cụ nhà nước quan trọng trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Với phạm vi hoạt động trong lĩnh vực xuất - nhập khẩu, với việc đảm bảo an ninh xuất -

nhập khẩu và không chỉ có vậy, hải quan có trách nhiệm đảm bảo an ninh quốc gia, việc tiến hành thực hiện công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân là việc làm cần thiết và phải được thực hiện thường xuyên trên cơ sở các quy định của pháp luật. Các giá trị thuộc phạm trù sở hữu trí tuệ đó có khả năng bị di chuyển theo hai chiều xuất và nhập khẩu. Do vậy, một trong những vấn đề cần được quan tâm là tính chất hợp pháp của sự di chuyển đó.

Tuy nhiên, sự di chuyển các giá trị tinh thần thuộc sở hữu trí tuệ mà pháp luật quan tâm bảo hộ đồng thời phải thiết lập ra bộ máy để quản lý, kiểm soát không phải chỉ là sự di chuyển có khả năng nhìn nhận và đánh giá bằng các hoạt động bình thường. Chẳng hạn, mang ra nước ngoài băng ghi hình, ghi âm một phát minh hoặc một quy trình sản xuất hàng hoá đặc biệt tối mật... Sự kiểm soát không thể thực hiện được nếu những sự di chuyển các phát minh, sáng chế... thông qua "bộ nhớ" của một người cụ thể. Với cách đặt vấn đề như vậy, công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của hải quan sẽ được đặt trong bối cảnh của việc tiến hành các hoạt động chức năng liên quan đến hàng hoá xuất, nhập khẩu mang tính chất sở hữu trí tuệ mà không thể bao trùm toàn bộ các hoạt động bảo hộ sở hữu trí tuệ được. Ngoài hoạt động của

* Hải quan thành phố Hà Nội

hải quan, cần phải sử dụng các biện pháp khác, thông qua các thiết chế khác.

2. Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đã tiếp tục thể chế hoá và thiết lập trật tự mới trong hệ thống thương mại đa phương toàn cầu. Một trong những điểm mới nổi bật của WTO là sự mở rộng phạm vi điều chỉnh sang các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ bằng Hiệp định về các vấn đề về sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại năm 1993 (TRIPS). Hiệp định TRIPS được ký kết trong khuôn khổ vòng đàm phán Uruguay và được xây dựng, vận hành trên cơ sở hai nguyên tắc đặc biệt quan trọng là nguyên tắc đãi ngộ quốc gia và nguyên tắc đối xử tối huệ quốc đã tạo ra những tác động mạnh mẽ đến trật tự thương mại quốc tế đa phương hiện có, làm thay đổi quan trọng hệ thống cơ chế bảo hộ quốc tế về quyền sở hữu trí tuệ.

Một trong những nội dung cơ bản của TRIPS là:

- Về nguyên tắc, TRIPS đưa ra những giới hạn tối thiểu trong lĩnh vực bảo hộ sở hữu trí tuệ. Các quốc gia có thể có cơ chế bảo hộ rộng hơn các quy định của TRIPS theo hướng có lợi cho các chủ thể có quyền nhưng không thể hẹp hơn. TRIPS buộc các thành viên phải tôn trọng các quy định của các điều ước quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ trong đó bao gồm cả điều ước mà bản thân chưa từng có hiệu lực.

- TRIPS tham gia bảo hộ hầu hết các đối tượng của sở hữu trí tuệ liên quan đến quyền tác giả và các quyền có liên quan, bên cạnh việc chấp nhận các quy định của Công ước Berne năm 1886 về quyền tác giả và Công ước Paris năm 1883 về sở hữu công nghiệp.

- TRIPS đưa ra các biện pháp bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ bao gồm các biện pháp

có tính chất hành chính, dân sự, hình sự và các biện pháp thực thi tại biên giới của cơ quan hải quan.

- TRIPS áp dụng cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại đa phương của WTO. Điều này tạo ra một ràng buộc chung trong việc tôn trọng tất cả các hiệp định thương mại đa phương của WTO.

Để tăng cường bảo hộ tài sản trí tuệ, WTO đã không ngừng yêu cầu các quốc gia thành viên xây dựng khung pháp luật và chế độ thực thi các cam kết về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động thương mại. TRIPS dành riêng phần III quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, trong đó quy định các nghĩa vụ chung của các thành viên; các thủ tục và biện pháp dân sự, hành chính, hình sự, các biện pháp tạm thời và các yêu cầu đặc biệt liên quan đến kiểm soát biên giới; các nước thành viên phải quy định khả năng khiếu kiện có hiệu quả chống lại hành vi xâm phạm, các chế tài khẩn cấp để ngăn ngừa các hành vi xâm phạm. Các thủ tục nhằm thực thi và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của TRIPS phải đúng đắn, công bằng và không được phức tạp hoặc quá tốn kém. Hơn nữa, theo yêu cầu chung của TRIPS, việc thực thi các biện pháp bảo vệ sở hữu trí tuệ là cần thiết. Đối với các quốc gia hiện nay, vì sự tham gia vào lĩnh vực xuất, nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu nên hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trở thành một trong những công tác đặc thù.

Theo quy tắc của TRIPS thì hải quan của các quốc gia có vai trò quan trọng trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Việc các quốc gia thông qua cơ quan hải quan để bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ không chỉ là vấn đề mang tính chất nội bộ mà còn là một trong

những vấn đề liên quan tới quan hệ kinh tế, chính trị, ngoại giao giữa các nước trên thế giới.

Việt Nam đang trên đường hội nhập và phát triển đồng thời đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia WTO. Do đó, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần được quán triệt sâu sắc và thực thi có hiệu quả.

3. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là vấn đề được Nhà nước ta quan tâm và coi trọng. Sau khi tham gia Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới năm 1976, hàng loạt các văn bản pháp luật về lĩnh vực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được ban hành.⁽²⁾ Các văn bản pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ được ban hành ở những cấp độ khác nhau, ở những lĩnh vực khác nhau và có ảnh hưởng tới từng đối tượng khác nhau. Song xét cho cùng để có chung đặc điểm, chúng đều đề cập vấn đề sở hữu trí tuệ, tức là sở hữu những giá trị tinh thần của người đã sáng tạo ra. Các giá trị tinh thần đó, trong chừng mực nào đó, có thể xác định giá trị kinh tế nhưng nhìn chung, đối tượng của sở hữu trí tuệ là vấn đề đặc biệt. Vì vậy, không chỉ căn cứ vào giá trị kinh tế đơn thuần, tức là cái có thể tính bằng tiền mà xác định tầm quan trọng và mức độ bảo vệ. Trong thực tế, có những đối tượng được đưa vào kênh xuất, nhập khẩu mang những giá trị lớn hơn rất nhiều lần nếu không muốn nói là vô giá. Do vậy, sự bảo vệ bằng pháp luật và sử dụng hải quan như một công cụ thực thi pháp chế nhằm bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ là phương pháp tin cậy và hiệu quả.

Đối chiếu với các quy tắc, chuẩn mực pháp lý trong các cam kết quốc tế đa phương và song phương về sở hữu trí tuệ, hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ta được thiết lập khá đầy

đủ, căn bản phù hợp với các chuẩn mực quốc tế và không có sự khác biệt nhiều lắm với các hệ thống hiện có của nhiều nước, kể cả những nước phát triển. Tuy nhiên, hiện nay ở nước ta, việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đang trở nên khá phổ biến và khó kiểm soát; nạn sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm bản quyền, nhãn hiệu hàng hoá, in sao băng đĩa lậu... đã trở thành vấn đề thời sự nóng bỏng; ở nước ngoài, sản phẩm Việt Nam của một số doanh nghiệp nước ta đã bị mất chỗ đứng do bị chiếm đoạt nhãn hiệu hàng hóa.... Như vậy, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta phải đối mặt với nạn vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày càng gia tăng. Hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ của chúng ta đang đứng trước những thách thức và đòi hỏi: *Thứ nhất*, pháp luật về sở hữu trí tuệ phải được xây dựng đồng bộ, tương thích với pháp luật quốc tế. *Thứ hai*, phải nhanh chóng đổi mới cơ chế và phương thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở phát huy những thành quả đã đạt được, điều chỉnh bổ sung những vấn đề chưa hợp lý, trước hết là về tổ chức, cơ chế vận hành, quyền và trách nhiệm của bộ máy thực thi pháp luật.

Cộng đồng quốc tế hiện đang rất quan tâm đến việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Các nước thành viên của WTO trong quá trình thương lượng, đàm phán song phương yêu cầu Việt Nam phải cải cách hệ thống bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đồng thời giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.

3. Với vai trò là cơ quan duy nhất có chức năng kiểm tra, kiểm soát và tiến hành thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu,⁽³⁾ hải quan Việt Nam thực hiện nhiệm vụ bảo hộ

quyền sở hữu trí tuệ của chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Luật hải quan đã dành một mục riêng để quy định về tạm dừng thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Theo quy định của pháp luật, việc tạm dừng thủ tục hải quan được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

“1. Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ đã được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan hải quan tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu mà mình có căn cứ cho rằng có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ;

2. Cơ quan hải quan chỉ được quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá nhập khẩu, xuất khẩu khi có đủ các điều kiện quy định tại Điều 58 của Luật này” (Điều 57 Luật hải quan năm 2001).

Khi đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ phải:

“1. Gửi cho cơ quan hải quan đơn đề nghị, bằng chứng về sở hữu hợp pháp quyền sở hữu trí tuệ, bằng chứng về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của mình;

2. Nộp một khoản tiền tạm ứng hoặc chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng để bảo đảm bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật do đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng” (Điều 58 Luật hải quan năm 2001).

Theo Điều 14 Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hải quan

đã hướng dẫn cụ thể thủ tục tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì:

Khi đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan, chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc người được uỷ quyền (sau đây gọi là người yêu cầu tạm dừng) phải:

- Có đơn đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan gửi cơ quan hải quan;

- Nộp một khoản tiền tạm ứng bằng 20% trị giá lô hàng theo giá trị ghi trong hợp đồng vào tài khoản tạm gửi của cơ quan hải quan tại kho bạc nhà nước hoặc nộp chứng từ bảo lãnh của tổ chức tín dụng để đảm bảo việc bồi thường thiệt hại cho người nhập khẩu, xuất khẩu và thanh toán các chi phí phát sinh cho các tổ chức và cơ quan liên quan do việc đề nghị tạm dừng làm thủ tục hải quan không đúng gây ra;

- Xuất trình văn bằng bảo hộ hoặc tài liệu chứng minh chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ (nếu là bản sao phải có công chứng);

- Đưa ra chứng cứ ban đầu về hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Giấy uỷ quyền nộp đơn yêu cầu tạm dừng (trường hợp được uỷ quyền).

Về mặt thủ tục, việc tạm dừng tiến hành các thủ tục hải quan được tiến hành như sau:

Khi người yêu cầu tạm dừng đã đáp ứng đủ các điều kiện đề nghị tạm dừng quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ cục trưởng hải quan quyết định tạm dừng làm thủ tục hải quan (sau đây gọi tắt là tạm dừng) đối với lô hàng. Quyết định tạm dừng được gửi cho người nhập khẩu, người xuất khẩu và người yêu cầu tạm dừng. Quyết định tạm dừng phải ghi rõ lý do và thời hạn tạm dừng để các bên liên quan đến lô hàng

thực hiện các thủ tục cần thiết.

Thời hạn tạm dừng là 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm dừng. Hết 10 ngày nếu người yêu cầu tạm dừng không đưa ra được các bằng chứng chứng minh lô hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc không có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, của toà án yêu cầu kéo dài thêm thời hạn tạm dừng để xem xét, giải quyết vụ việc thì chỉ cục trưởng hải quan sẽ quyết định cho lô hàng được thông quan. Trường hợp người yêu cầu tạm dừng đề nghị kéo dài thêm thời hạn tạm dừng thì phải có đơn gửi chỉ cục trưởng hải quan trước khi hết thời hạn 10 ngày của quyết định tạm dừng và phải nộp bổ sung khoản tiền tạm ứng theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp đó, chỉ cục trưởng hải quan quyết định kéo dài thêm 10 ngày kể từ ngày kết thúc quyết định tạm dừng.

Kết thúc thời hạn tạm dừng nếu người yêu cầu tạm dừng không đưa ra được bằng chứng hay kết luận của các cơ quan, tổ chức chứng minh lô hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc không có cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc toà án nào có văn bản yêu cầu hải quan chuyển giao lô hàng đang bị tạm dừng để xem xét giải quyết thì chỉ cục trưởng hải quan quyết định:

- Làm thủ tục thông quan cho lô hàng;
- Buộc người yêu cầu tạm dừng phải bồi hoàn cho người xuất khẩu, nhập khẩu mọi thiệt hại trực tiếp do yêu cầu tạm dừng không đúng gây ra, thanh toán các chi phí lưu kho bãi, bảo quản hàng hoá và các chi phí phát sinh cho cơ quan hải quan theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp hai bên thoả thuận sẽ tự giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại thì hàng hoá

được thông quan sau khi người yêu cầu tạm dừng đã thanh toán các chi phí nói trên;

- Hoàn trả cho người yêu cầu tạm dừng khoản tiền tạm ứng còn lại sau khi người yêu cầu tạm dừng đã bồi thường cho người xuất khẩu, người nhập khẩu và thanh toán các chi phí phát sinh nêu trên. Trường hợp tiền tạm ứng chưa đủ để thanh toán thì người yêu cầu tạm dừng phải có trách nhiệm nộp bổ sung.

Trường hợp xác định được người xuất khẩu, nhập khẩu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ thì hàng hoá được xử lý theo quy định của pháp luật. Người nhập khẩu, xuất khẩu phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bồi thường thiệt hại cho chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ và thanh toán các chi phí phát sinh do tạm ngừng gây ra.

Như vậy, pháp luật đã quy định khá đầy đủ và chi tiết về thủ tục nhằm thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với cơ quan hải quan. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy thời gian qua việc thực thi chưa đạt được hiệu quả cao, có quá ít số vụ chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ nộp đơn và chủ sở hữu quyền thường chỉ yêu cầu bảo hộ dưới dạng công văn đề nghị mà không cung cấp được các tài liệu liên quan hoặc không đưa ra được những bằng chứng chứng minh vi phạm. Theo số liệu thống kê, sau khi Luật hải quan có hiệu lực mới chỉ có một số vụ việc cơ quan hải quan tạm dừng thủ tục hải quan theo đơn yêu cầu hợp lệ của chủ sở hữu quyền đó là trường hợp thuốc lá nhãn hiệu “JET & hình đầu sư tử” qua cảng Đà Nẵng, vụ nhập khẩu sản phẩm văn phòng với nhãn hiệu “KAN-GARO” và vụ xuất khẩu hàng giấy dép mang nhãn hiệu “KAPPA & hình” tại cảng Hải Phòng...

Một trong những nguyên nhân chính dẫn

đến tình trạng trên có thể kể đến là:

Thứ nhất, sự hiểu biết thiếu đầy đủ về pháp luật sở hữu trí tuệ nói chung và các quy định thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan nói riêng của cả người bảo vệ cũng như người được bảo vệ;

Thứ hai, thủ tục còn nhiều khó khăn cho người có yêu cầu bảo hộ vì họ rất khó thụ thập, cung cấp được các thông tin về người nhập khẩu, về cửa khẩu nhập...;

Thứ ba, các quy định cụ thể đảm bảo thuận lợi cho việc thực thi của hai phía còn chung chung, thiếu rõ ràng: Ví dụ như số tiền bảo chứng nộp 20% theo trị giá hợp đồng nhập khẩu là quy định khó thực hiện bởi một thực tế nếu là những hàng hoá vi phạm thì trị giá hợp đồng sẽ không trung thực, giá giao dịch thực tế sẽ bị bóp méo hoặc giao việc phân bổ chi phí cho cơ quan hải quan trong số tiền bảo chứng 20% để trả cho các bên có liên quan là chưa hợp lý và thiếu khách quan vì các phí tổn là do các cơ quan khác định ra.

4. Một số giải pháp dưới giác độ pháp lý nhằm nâng cao hiệu quả thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan.

Các cơ quan có thẩm quyền cần xem xét, rà soát hệ thống văn bản pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới tương thích với các quy định của pháp luật quốc tế về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, các yêu cầu trong ASEAN, Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và WTO đồng thời đảm bảo tính đồng bộ của các văn bản pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quy định rõ ràng hơn thủ tục, thẩm quyền và quan hệ phối thuộc nhằm thực thi thống nhất, hiệu quả giữa cơ quan hải quan với các cơ quan chức năng, cụ thể như:

- *Thứ nhất*, quy định cụ thể và rõ ràng hơn

nữa thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan, theo đó bổ sung thủ tục đề nghị của chủ sở hữu quyền có thể lựa chọn việc nộp đơn yêu cầu bảo hộ dài hạn hoặc một lần tại cơ quan hải quan sau khi đăng ký bảo hộ tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Với chức năng nhiệm vụ và phương pháp quản lý tiên tiến hiện nay cùng hệ thống mạng máy vi tính diện rộng của cơ quan hải quan sẽ cho phép chủ sở hữu quyền có thể đăng ký nộp đơn tại bất kỳ chi cục hải quan nào, thông tin đó đều được chia sẻ theo hệ thống đến tất cả các cơ quan hải quan trên toàn quốc. Như vậy, hình thức nộp đơn yêu cầu bảo hộ dài hạn của chủ sở hữu quyền sẽ cho phép hoạt động thực thi của cơ quan hải quan có tính khả thi hơn.

- *Thứ hai*, quy định số tiền bảo chứng 20% lô hàng nhập khẩu theo trị giá hải quan sẽ đảm bảo chính xác và khách quan hơn so với trị giá hợp đồng lô hàng nhập khẩu, điều này còn hoàn toàn phù hợp với pháp luật hiện hành về xác định trị giá hải quan.

- *Thứ ba*, đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế mà cụ thể là mục tiêu gia nhập WTO cần có cơ chế linh hoạt hơn nữa bổ sung thẩm quyền cho cơ quan hải quan được chủ động tạm dừng thủ tục hải quan trong trường hợp có đủ căn cứ xác định có vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan hải quan có được.

5. Trước yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam cần đảm bảo thực thi các chuẩn mực của các hiệp định, điều ước và các cam kết quốc tế song phương hoặc đa phương mà Việt Nam đã ký kết, tham gia, đặc biệt là việc nghiêm chỉnh triển khai và tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, tiền đề quan trọng trong việc gia nhập

Tổ chức thương mại thế giới.

Bảo hộ có hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ sẽ là nhân tố góp phần tăng cường công nghệ trong sản xuất, sản phẩm của các ngành nghề trong nước; thúc đẩy đầu tư nước ngoài; loại bỏ việc bóp méo cạnh tranh và thực thi chính sách thương mại công bằng trong các giao dịch thương mại quốc tế... Điều đó sẽ tạo nên những điều kiện quan trọng thúc đẩy sự phát triển của thương mại quốc tế cũng như giao lưu kinh tế quốc tế. Nếu thực hiện tốt chắc chắn sẽ mang lại những hiệu quả to lớn cho quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước ở Việt Nam.

Vì thế, việc thực thi pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có việc thực thi của cơ quan hải quan đòi hỏi phải có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và tương thích với pháp luật của các nước trong khu vực và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Mặt khác, cần có sự cải tiến và kiện toàn cơ chế kiểm tra, giám sát hải quan đồng thời phải tăng cường hơn nữa công tác tổ chức, cán bộ để ngành hải quan có đủ điều kiện thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, cần thường xuyên chú trọng tới công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại để cán bộ, nhân viên ngành hải quan có thêm những điều kiện tốt nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Nhà nước giao cho.

Tuy nhiên, cũng cần quán triệt sâu sắc vấn đề phối hợp, tạo điều kiện hỗ trợ giữa các ngành, các cấp trong công tác này. Ngành hải quan không thể “đơn thương độc mã” giữa “chiến trường” hoá vật. Và vì thế, cơ chế phối hợp cũng là một trong những nội dung không thể không được nhìn nhận và quy định, quán triệt đúng mức, nhất là trong bối cảnh hiện nay

khi mà Việt Nam đang chuẩn bị các điều kiện gia nhập WTO./.

(1).Xem: “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng cộng sản Việt Nam*”, Nxb. Chính trị quốc gia 2001.

(2).Xem: - Bộ luật dân sự năm 1996 (Chương VI, phần II);

- Nghị định số 63/CP ngày 24/10/1996 của Chính phủ quy định chi tiết về sở hữu công nghiệp, hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự;

- Nghị định số 76/CP ngày 29/11/1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về quyền tác giả trong Bộ luật dân sự;

- Nghị định số 60/CP ngày 6/6/1997 của Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật dân sự về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

- Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp 1989;

- Nghị định số 84/HĐBT ngày 20/3/1990 của Hội đồng bộ trưởng thi hành Pháp lệnh bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp;

- Nghị định số 197/HĐBT ngày 13/5/1988 của Hội đồng bộ trưởng về nhãn hiệu hàng hoá;

- Nghị định số 200/HĐBT ngày 28/12/1988 của Hội đồng bộ trưởng về giải pháp hữu ích;

- Nghị định số 201/HĐBT ngày 28/12/1988 của Hội đồng bộ trưởng về mua bán li xăng.

- Nghị định số 57/CP ngày 3/5/1997 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng hàng hoá;

- Nghị định số 12/1999/NĐ-CP ngày 6/3/1999 của Chính phủ quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp;

- Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26/6/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá thông tin

- Luật hải quan 2001;

- Nghị định số 101/2001/NĐ-CP ngày 31/12/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hải quan về thủ tục hải quan.

- Điều 153, 154, 155 và 156 Bộ luật hình sự.

- Điều 93 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 28b Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự.

(3). Điều 11 Luật hải quan năm 2001.